

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 7 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thường và bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Lê Văn K - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn K K hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được UBND xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận K hôn ngày 20/5/2019. Sau khi cưới vợ chồng vào miền nam làm ăn, đến tháng 01/2021 do con bị bệnh và vợ chồng cãi nhau và tiếp theo vợ chồng liên tục cãi nhau. Đến tháng 6/2021 do mẹ chồng bị bệnh nên vợ chồng quay về quê sinh sống, đến tháng 12/2021 vợ chồng cãi nhau do anh K liên tục tụ tập bạn bè uống rượu, anh K còn lên mạng xã hội nói xấu tôi, mâu thuẫn vợ chồng

đã được hai bên gia đình khuyên giải, anh K xin lỗi và hứa sửa chữa, đến tháng 02/2022 anh K đi làm ăn ở Hưng Yên nhưng lại không chịu làm ăn hay uống rượu vợ chồng lại cãi nhau. Đến đầu tháng 4/2022 lại cãi nhau do anh K sĩ nhục chị, đến ngày 25/4/2022 chị bế con vào miền nam, đầu tháng 5 anh K vào đón về nhưng chị không về. Đến ngày 09/5/2022 chị và con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Lê Văn K.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Lê M Kh, sinh ngày 07/12/2019. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nay ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Kh và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay chị làm nghề cắt tóc gọi đầu thu nhập 4-5 triệu/tháng.

- *Về tài sản chung*: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Văn K trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và cô Vũ Thị M K hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 5/2019 và được UBND xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn cấp giấy chứng nhận K hôn. Vợ chồng sau khi K hôn sinh sống bình thường vào miền nam làm ăn nhưng thỉnh thoảng vẫn có va chạm cãi nhau, tháng 6/2021 mẹ anh bị tai nạn nên hai vợ chồng về địa phương sinh sống chăm mẹ, đến tháng 02/2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do kinh tế khó khăn nên xảy ra cãi nhau, đến tháng 4/2022 cô M tự bế con vào miền nam ở, cuối tháng anh vào đón nhưng cô M không về, đến giữa tháng 5/2022 cô M cùng con về nhà bố mẹ đẻ của cô M ở cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân, cô M và con chưa một lần về thăm gia đình anh. Nay cô M có đơn xin ly hôn nguyện vọng anh là tình cảm vợ chồng vẫn còn, con còn nhỏ nên xin được đoàn tụ để nuôi dạy con, còn cô M vẫn cương quyết ly hôn thì cô M tự giải quyết ly hôn và đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Lê M Kh, sinh ngày 07/12/2019. Hiện nay cháu khỏe mạnh và đang ở với cô M. Nếu vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh cũng muốn nuôi con, nhưng vì con đang ở với cô M, chưa đủ 36 tháng tuổi và cô M chăm sóc tốt, nên anh đề nghị được giao cháu Kh cho cô M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh đề nghị cấp dưỡng nuôi con cùng cô M mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện nay làm nghề tự do thu nhập 3-4 triệu/tháng.

- *Về tài sản chung*: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành làm việc tại xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn nơi anh chị sinh sống, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị M và anh K là vợ chồng, K hôn năm 2019 và UBND xã Đồng Lợi cấp giấy K hôn. Sau khi cưới chị M không chuyển khẩu về địa phương, anh chị vào miền nam làm ăn đến tháng 6/2021 do mẹ anh K ốm nên vợ chồng quay về sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng địa phương không biết. Từ tháng 4/2022 chị M đã bế con bỏ đi đâu và sau đó về nhà mẹ đẻ ở xã Thái Hòa cho đến nay không thấy quay về địa phương sinh sống với anh K. Vợ chồng có 01 con chung đang ở với chị M, cả hai vợ chồng là lao động tự do và đều có thu nhập, tài sản vợ chồng có gì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị M là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn anh K; Về con chung, đề nghị giao cháu Lê M Kh cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng và anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng là 1.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào K quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị M xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Cả chị M và anh K đều có địa chỉ cư trú tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Lê Văn K K hôn với nhau năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký K hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị M và anh K vợ chồng sau khi cưới vợ chồng sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên hay cãi nhau và từ tháng 5/2021 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn, anh K xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin được đoàn tụ, nếu chị M

vẫn cương quyết ly hôn thì cô M tự giải quyết ly hôn và đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Xét thấy: Anh K mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng qua lời khai của anh và chị M đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống và về kinh tế nên dẫn đến cãi nhau.

Theo xác nhận của UBND xã Đồng Lợi thể hiện hiện chị M đã bỏ về nhà ngoại từ tháng 4/2022 đến nay và không quay về địa phương sinh sống.

Mặc dù anh K không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng, sau khi Tòa án hòa giải và cho thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh K và chị M đều thừa nhận không gặp nhau để nói chuyện được, chứng tỏ tình cảm giữa chị M với anh K không còn.

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị M đã thực sự không còn tình cảm với anh K, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Do đó nếu buộc anh chị quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M và căn cứ Điều 56 Luật HN&GD xử cho chị M được ly hôn anh K là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Lê M Kh, sinh ngày 07/12/2019. Nay ly hôn anh K và chị M đều đề nghị giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2022.

Xét thấy nguyện vọng giao con của anh K cho chị M nuôi dưỡng là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Kh còn nhỏ, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HN&GD là con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, mà hiện nay cháu Kh chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần giao cho mẹ nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lý của cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GD giao cháu Kh cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, mà đây cũng là nguyện vọng của anh, chị và mức cấp dưỡng đưa ra cũng phù hợp với thu nhập cũng như mức sống hiện nay. Do vậy Hội đồng xét xử buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi cháu Lê M Kh đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị M là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị M phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^d.

Anh K phải chịu 300.000đ án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Lê Văn K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Công nhận vợ chồng có 01 con chung là:

Lê M Kh - Sinh ngày 07 tháng 12 năm 2019.

2.2. Giao con chung là Lê M Kh cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Lê Văn K phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Vũ Thị M 1.000.000đồng (Một triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 đến khi cháu Lê M Kh đủ 18 tuổi.

2.4. Anh K có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị M và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000^d tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^d theo biên lai thu tiền số 0006678 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Lê Văn K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị M và anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Đồng Lợi (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

